

Bản án số: 1029/2024/HS-PT  
Ngày: 27/12/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Hà;

*Các Thẩm phán:* Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Phạm Đình Khánh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thị Lý - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh H5, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1014/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Anh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm 45/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh H5.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Vũ Anh T**; sinh năm 1975; nơi cư trú: Số A, ngõ Đ, cụm A, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Lương T1, sinh năm: 1935; con bà: Mai Thị H (đã mất); anh, chị, em ruột: Có 03 người (bị cáo là con thứ ba trong gia đình); vợ: Cao Thị L, sinh năm 1984; con: có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016), trú tại: Số A, ngõ Đ, cụm A, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 04/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 10/2007/HSST. Hiện đã thi hành xong bản án và được xóa án tích.

+ Ngày 29/8/2013, bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố L ra Quyết định

khởi tố bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 09/12/2015, Cơ quan CSĐT Công an thành phố L ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn đối với Vũ Anh T (lý do đã trưng cầu giám định nhưng chưa có kết quả).

Bị khởi tố bị can và bắt tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (Có mặt).

**Người bị hại có kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh H5 (Có mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh H5 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thế Q1, sinh năm 1962; địa chỉ: Số H, ngõ E Khúc T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (Có mặt).

3. Chị Cao Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A, ngõ Đ, cụm A, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:*

Ngày 20/4/2021, Nguyễn Đình C (sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh H5) bị Tòa án nhân dân tỉnh H5 tuyên án phạt tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST. Sau khi kết thúc phiên tòa bà Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh H5 là mẹ của C) nhờ ông Nguyễn Thế Q1 (sinh năm 1962, trú tại số H, Ngõ E Khúc T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thế Q1 là người bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho C) làm đơn kháng cáo, xin giảm án cho C về mức tù có thời hạn nếu thành công bà L1 sẽ đưa cho ông Q1 số tiền 1.500.000.000 đồng. Do trước đây, ông Nguyễn Thế Q1 có quen biết Vũ Anh T (sinh năm 1975, trú tại cụm A, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội) và T giới thiệu là Trưởng phòng của báo điện tử V, có nhiều mối quan hệ có thể dùng áp lực truyền thông để gây sức ép với các cơ quan chức năng nên ông Q1 liên lạc và gặp để nhờ T dùng áp lực truyền thông cùng ông Q1 bào chữa cho C. Sau khi xem Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 20/4/2021 và biên bản phiên tòa của Tòa án nhân dân tỉnh H5, T nói với ông Q1 có thể làm được mức án phạt tù đối với Nguyễn Đình C là 12 năm. Ông Q1 hỏi làm như thế nào thì T nói có cách của T, ông Q1 không cần biết và chi phí hết 600.000.000 đồng. Sau đó, ông Q1 liên hệ với bà Nguyễn Thị L1 nói sẽ bào chữa cho Nguyễn Đình C từ hình phạt tù chung thân xuống tù có thời hạn. Ngày 07/10/2021, bà Nguyễn Thị L1 gặp và đưa cho ông Nguyễn Thế Q1 số tiền 1.000.000.000 đồng tại khu vực đường tránh thị xã H, tỉnh H5, còn lại 500.000.000 đồng bà L1 sẽ đưa cho ông Q1 vào ngày xét xử phúc thẩm (ngày 19/10/2021). Sau

khi nhận tiền, ông Nguyễn Thế Q1 đi về Hà Nội và đưa cho Vũ Anh T số tiền 600.000.000 đồng.

Ngày 23/11/2021, Nguyễn Đình C bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xét xử và tuyên y án chung thân theo Bản án số 603/2021/HS-PT. Kết thúc phiên tòa ông Nguyễn Thế Q1 gọi Vũ Anh T vào H5 gặp bà Nguyễn Thị L1 để trả lại tiền. Sau đó, T nhờ Cao Văn T2 (sinh năm 1979 trú tại thôn Đ, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội) điều khiển xe ô tô màu trắng, biển kiểm soát 31A-5249 (xe biển nền xanh đăng ký tên Viện máy và dụng cụ Công nghiệp - Bộ C1 đã bán thanh lý và T đã mua lại) chở T vào thành phố H, đến khoảng 21 giờ ngày 23/11/2021, T gặp bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Thế Q1, ông Nguyễn Đình Q (sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh H5 - chồng bà L1) và chị Nguyễn Thị Mai L2 (sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh H5 - vợ của C) tại quán C2 thuộc phường T, thành phố H, tỉnh H5. Tại đây, Vũ Anh T nói ông Q1 không xin hoãn phiên tòa dẫn đến làm hỏng việc, T hứa trong vòng 15 ngày sẽ có văn bản trả lời liên quan đến Nguyễn Đình C để gia đình bà L1 hài lòng rồi giải quyết những bước tiếp theo. Ngày 24/11/2021, bà L1 hẹn và gặp T tại khu vực bên xe thị xã H, tỉnh H5, Vũ Anh T giới thiệu bản thân làm công tác đặc biệt trong Bộ C3, lĩnh vực tình báo, T sẽ tìm cách đưa Nguyễn Đình C ra khỏi trại để giúp lực lượng Công an phá các chuyên án ma túy, không cần phải thi hành án trong trại nữa và sẽ được về nhà vào dịp Tết Nguyên Đán năm 2022 để bà L1 tin tưởng. Bằng các thủ đoạn nêu trên trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 5/2022, Vũ Anh T đã chiếm đoạt tổng số tiền 3.350.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị L1 (trong đó nhận từ ông Q1 600.000.000 đồng và nhận từ bà Nguyễn Thị L1 qua chuyển khoản Ngân hàng 2.750.000.000 đồng). Số tiền có được Vũ Anh T đã sử dụng để mua xe ô tô, trả nợ và chi tiêu cá nhân, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Ngày 25/11/2021, Vũ Anh T gặp vợ chồng bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Đình Q tại quán C4 ở thành phố Hà Nội, T đưa ra thông tin gian dối “ứng trước 450.000.000 đồng để tiếp tục lo việc cho C”. Ngày 26/11/2021, bà Nguyễn Thị L1 02 lần chuyển tổng số tiền 450.000.000 đồng (lần thứ nhất 300.000.000 đồng, lần thứ hai 150.000.000 đồng) vào tài khoản số 19036067841013 ngân hàng T6 của Vũ Anh T. Sau khi chuyển tiền bà L1 gửi hình ảnh chuyển tiền thành công qua tin nhắn Zalo cho T, T nhắn tin lại “Ok 450 rùi chị”. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, ngày 27/11/2021 T chuyển vào tài khoản của anh Trần Văn T3 (sinh năm 1985, trú tại tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội) số tiền 390.000.000 đồng để thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, biển kiểm soát 30E-166.31, chuyển vào tài khoản của chị Cao Thị L (sinh năm 1984, trú tại xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội là vợ của T) số tiền 25.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản của anh Cao Văn T2 số tiền 20.000.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Ngày 29/11/2021, Vũ Anh T nhắn tin qua Zalo cho bà Nguyễn Thị L1 với nội dung “chuẩn bị 200 viên là ok”. Ngày 01/12/2021, bà Nguyễn Thị L1 chuyển vào tài khoản số 19036067841013 ngân hàng T6 của Vũ Anh T số tiền

200.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, ngày 01 và 02/12/2021, Vũ Anh T chuyển vào tài khoản của chị Cao Thị L (vợ T) 02 lần với tổng số tiền 160.000.000 đồng, sau đó chị L rút 140.000.000 đồng tiền mặt đưa cho T, còn lại 20.000.000 đồng chị L sử dụng để chi tiêu trong gia đình.

- *Lần thứ ba:* Ngày 07/12/2021, Vũ Anh T đưa ra thông tin gian dối cần thêm tiền để chi phí cho các cơ quan. Cùng ngày 07/12/2021, bà Nguyễn Thị L1 chuyển vào tài khoản số 19036067841013 ngân hàng T6 của Vũ Anh T số tiền 400.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, T chuyển vào tài khoản của chị Cao Thị L (vợ của T) 300.000.000 đồng; chuyển vào tài khoản của ông Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1960, trú tại phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc) 40.000.000 đồng để trả nợ.

- *Lần thứ tư:* Ngày 17/12/2021, Vũ Anh T tiếp tục yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 chuyển khoản số tiền 500.000.000 đồng, T cam kết chắc chắn Nguyễn Đình C sẽ được ra khỏi trại giam trong dịp Tết Nguyên Đán năm 2022. Cùng ngày 17/12/2021, bà Nguyễn Thị L1 chuyển vào tài khoản số 19036067841013 ngân hàng T6 của Vũ Anh T số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên vào các ngày 18, 20 và 22/12/2021, T chuyển vào tài khoản của chị Cao Thị L (vợ của T) 03 lần với tổng số tiền 470.000.000 đồng, sau đó chị L rút 420.000.000 đồng tiền mặt đưa cho T, còn lại 30.000.000 đồng chị L sử dụng để chi tiêu trong gia đình.

- *Lần thứ năm:* Ngày 02/01/2022, Vũ Anh T đưa ra thông tin gian dối hồ sơ của Nguyễn Đình C đang bị “kẹt” yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 chuyển thêm số tiền 50.000.000 đồng để làm hồ sơ. Cùng ngày 02/01/2022, bà Nguyễn Thị L1 chuyển vào tài khoản số 19036067841013 ngân hàng T6 của Vũ Anh T số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, T chuyển vào tài khoản của chị Cao Thị L (vợ của T) 40.000.000 đồng, sau đó chị L rút 20.000.000 đồng tiền mặt đưa cho T, còn lại 20.000.000 đồng chị L sử dụng để chi tiêu trong gia đình.

- *Lần thứ sáu:* Ngày 04/01/2022, Vũ Anh T đưa ra thông tin gian dối “nếu muốn C về vào dịp Tết nguyên đán năm 2022 thì gia đình bà L1 phải đặt tiền bảo lãnh với số tiền 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng, số tiền này sau khi hết thời hạn bảo lãnh sẽ được trả lại”. Tin tưởng là thật nên ngày 07/01/2022, bà Nguyễn Thị L1 02 lần chuyển vào tài khoản số 19036067841013 ngân hàng T6 của Vũ Anh T tổng số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, ngày 07/01/2022 T chuyển vào tài khoản của chị Cao Thị L (vợ của T) 415.000.000 đồng, sau đó chị L rút 400.000.000 đồng tiền mặt đưa cho T, còn lại 15.000.000 đồng chị L sử dụng để chi tiêu trong gia đình.

- *Lần thứ bảy:* Sau nhiều lần hứa hẹn, đến dịp tết Nguyên Đán năm 2022 Nguyễn Đình C không được bảo lãnh về nhà, bà Nguyễn Thị L1 nhắn tin Zalo hỏi thì Vũ Anh T gửi hình ảnh chân bị băng bó và nói T bị thương do đuổi bắt vụ án ma túy vào ngày 28 Tết nên chưa xử lý xong việc của C, T nói chị L1 tiếp tục chờ đợi. Ngày 27/03/2022, Vũ Anh T tiếp tục yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 chuyển số

tiền 50.000.000 đồng để lo việc cho C. Cùng ngày, bà Nguyễn Thị L1 chuyển vào tài khoản số 19036067841013 ngân hàng T6 của Vũ Anh T số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, ngày 27/03/2022 T chuyển vào tài khoản của chị Cao Thị L (vợ của T) 50.000.000 đồng, chị L sử dụng để chi tiêu trong gia đình.

- *Lần thứ tám:* Ngày 08/4/2022, Vũ Anh T đưa ra thông tin gian dối “việc của C đã thống nhất từ trên xuống, sắp có quyết định”, T yêu cầu bà Nguyễn Thị L1 chuyển thêm số tiền 350.000.000 đồng, T cam kết Nguyễn Đình C sẽ được bảo lãnh trước ngày 30/4/2022. Cùng ngày 08/4/2022, bà Nguyễn Thị L1 chuyển vào tài khoản số 19036067841013 ngân hàng T6 của Vũ Anh T số tiền 350.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, T chuyển vào tài khoản của anh Trần Văn T4 (sinh năm 1986, trú tại thôn K, xã U, huyện Đ, Hà Nội) số tiền 327.500.000 đồng để trả tiền mua xe ô tô cũ và chuyển vào tài khoản của anh Cao Văn T2 6.000.000 đồng.

- *Lần thứ chín:* Ngày 13/5/2022, Vũ Anh T đưa ra thông tin gian dối “cần thêm số tiền 250.000.000 đồng để bảo lãnh cho Nguyễn Đình C, sau khi được bảo lãnh sẽ chuyển trả lại số tiền này”, T cam kết ngày 16 đến ngày 18/5/2022 C sẽ được bảo lãnh. Cùng ngày 13/5/2022, bà Nguyễn Thị L1 02 lần chuyển vào tài khoản số 19036067841013 ngân hàng T6 của Vũ Anh T tổng số tiền 250.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, T chuyển cho anh Vũ Công H2 (sinh năm 1972, trú tại Tổ C, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) số tiền 184.795.000 đồng để thanh toán tiền thi công nội thất quán cà phê; chuyển vào tài khoản của chị Cao Thị L (vợ của T) số tiền 15.000.000 đồng.

Khoảng cuối tháng 10/2022, bà Nguyễn Thị L1 nhiều lần hỏi Vũ Anh T về việc của Nguyễn Đình C và yêu cầu T trả lại tiền, T hẹn gặp vợ chồng bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Đình Q ở quán nước tại thành phố H, T đưa cho và bà L1, ông Q xem một bản phô tô công văn giả mạo đề tên cơ quan ban hành là Cơ quan điều tra - Viện kiểm sát nhân dân tối cao “Công văn số 3921/VKSTC-C1(P1) ngày 08/10/2022”, Tuần giải thích muện nhất đến ngày 28/11/2022 Nguyễn Đình C sẽ được bảo lãnh về nhà. Tuy nhiên, đến hết tháng 11/2022 Nguyễn Đình C vẫn không được bảo lãnh như Vũ Anh T cam kết, hứa hẹn nên bà Nguyễn Thị L1 nhiều lần yêu cầu T trả lại tiền, đến ngày ngày 13/02/2023 T chuyển trả cho bà L1 số tiền 200.000.000 đồng.

Như vậy, Vũ Anh T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 3.350.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị L1 (trong đó nhận từ ông Nguyễn Thế Q1 600.000.000 đồng và nhận từ bà Nguyễn Thị L1 qua chuyển khoản Ngân hàng 2.750.000.000 đồng). Số tiền chiếm đoạt được Vũ Anh T sử dụng để mua xe ô tô, trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Về phía ông Nguyễn Thế Q1, ngày 07/12/2021 ông Q1 trả lại cho bà L1 400.000.000 đồng, ngày 22/12/2021 trả 350.000.000 đồng, ngày 11/2/2022 trả 50.000.000 đồng. Đến năm 2023, bà L1 nhiều lần đòi tiền nhưng T không trả lại,

sợ liên lụy trách nhiệm nên ngày 03/2/2023, ông Q1 trả lại 600.000.000 đồng (khoản tiền mà ông Q1 đã đưa cho T). Tổng số tiền ông Q1 đã trả cho bà L1 là 1.400.000.000 đồng, số tiền còn lại 100.000.000 đồng gia đình bà L1 trả chi phí đi lại cho ông Q1 và viết giấy xác nhận đã nhận đủ số tiền đưa cho ông Q1 1.500.000.000 đồng.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh H5 đã quyết định:***

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Anh T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh T **17 (mười bảy)** năm tù. Thời gian hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 16/6/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Anh T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền 2.550.000.000đồng (*Hai tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng*) và ông Nguyễn Thế Q1 số tiền 600.000.000đồng (*sáu trăm triệu đồng*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Anh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; người bị hại bà Nguyễn Thị L1 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Vũ Anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan, từ chối Luật sư bào chữa do Tòa án chỉ định; bị hại bà Nguyễn Thị L1 giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án, thể hiện:***

Căn cứ kết quả điều tra, lời khai của người bị hại, người có liên quan, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan, mức hình phạt 17 năm tù cũng đã phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Anh T, kháng cáo của người bị hại và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của người bào chữa, các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tố tụng:**

[1.1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền xét xử vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự; xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo quy định của luật tố tụng. Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Anh T và người bị hại bà Nguyễn Thị L1 trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án đã chỉ định người bào chữa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp nhưng bị cáo từ chối người bào chữa và xin tự bào chữa cho mình.

**[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Vũ Anh T thừa nhận có mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Thế Q1, thông qua ông Q1, Vũ Anh T quen biết và gặp bà Nguyễn Thị L1 vào khoảng cuối tháng 11/2021 là thời điểm ngay sau khi kết thúc phiên tòa xét xử phúc thẩm đối với Nguyễn Đình C con trai bà L1. Bị cáo cho rằng việc bà Nguyễn Thị L1 nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản số 19036052037013 mở tại Ngân hàng T6 mang tên Vũ Anh T với số tiền khoảng 2.750.000.000 đồng mục đích là để nhờ bị cáo mua nhà, tiền chúc mừng sinh nhật bị cáo và để mời bạn bè của bị cáo ăn uống. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thế Q1 khẳng định chính ông là người đã giới thiệu và đưa bị cáo Vũ Anh T vào H5 gặp vợ chồng bà Nguyễn Thị L1 để xin giảm án, bảo lãnh cho Nguyễn Đình C con trai của vợ chồng bà L1. Quá trình điều tra người bị hại bà Nguyễn Thị L1 đã cung cấp cho cơ quan Điều tra 02 video và 04 file ghi âm liên quan đến việc bị cáo Vũ Anh T và bà Nguyễn Thị L1 gặp gỡ, nói chuyện và được Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 466/KL-KTHS ngày 10/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tập tin video gửi giám định (Bút lục 484). Đồng thời, tại Kết luận giám định số 5488/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của V1 Bộ C3 kết luận: không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh trong tệp âm thanh cần giám định; tiếng nói của người đàn ông tự xưng là “anh” và được gọi là “anh” trong tệp âm thanh cần giám định và tiếng nói của Vũ Anh T trong mẫu so sánh là của cùng một người. Nội dung hội thoại trong tệp âm thanh cần giám định đã được dịch ra thành văn bản, trong đó, tại tệp âm thanh: “*Tuân Vũ Đ.amr*” có thể hiện việc Vũ Anh T nói đến việc phải đặt tiền bảo lãnh để anh C được về (đã giám định âm thanh và xác định giọng nói của T) (Bút lục 513 - 516).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, cơ quan Điều tra đã thu giữ trong túi xách khi khám xét phương tiện của Vũ Anh T gồm 01 mẫu giấy hình tròn, bên trên có hình dấu màu đỏ, nội dung “« VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO « CƠ QUAN ĐIỀU TRA” và 01 Bản photo Công văn về việc chuyển hồ sơ vụ án để giải quyết theo thẩm quyền của Cơ quan điều tra V2 gửi Cục Cảnh sát V26 đề ngày

08/10/2022 do người bị hại bà Nguyễn Thị L1 giao nộp. Tại Kết luận giám định số 762/KL-KTHS, ngày 15/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Hình dấu màu đỏ, nội dung “« VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO « CƠ QUAN ĐIỀU TRA” so với hình dấu màu đỏ có cùng nội dung của Cơ quan điều tra - Viện kiểm sát nhân dân tối cao trên mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra và hình dấu phôi tô có nội dung: “« VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO « CƠ QUAN ĐIỀU TRA” trên Công văn số 3921/VKSTC-C1(P1) ngày 08/10/2022 đề cơ quan ban hành là Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân do bà L1 cung cấp so với hình dấu màu đỏ có cùng nội dung được thu giữ khi khám xét phương tiện của Vũ Anh T có các đặc điểm chung, đặc điểm riêng giống nhau cơ bản.

Mặt khác, bị cáo khẳng định từ trước đến nay bị cáo không làm việc cho tạp chí V3, không làm việc trong lực lượng Công an, Viện kiểm sát mà làm công việc lao động tự do, không có công việc cụ thể. Bản thân bị cáo không có chức năng và khả năng trong việc áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn, quyết định, thay đổi hình phạt đối với người phạm tội, người đang chấp hành án.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định: Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Vũ Anh T đã đưa ra các thông tin gian dối về công việc của bản thân là trưởng phòng của báo điện tử V, công tác đặc biệt trong ngành Công an, lĩnh vực tình báo và cam kết xin giảm án, bảo lãnh cho Nguyễn Đình C (con trai của người bị hại bà Nguyễn Thị L1). Giai đoạn đầu, Vũ Anh T nhận từ ông Nguyễn Thế Q1 số tiền 600.000.000 đồng và nói để dùng áp lực truyền thông gây sức ép với các cơ quan tố tụng cùng ông Q1 bào chữa giảm án cho C. Sau đó, Vũ Anh T đưa ra các thông tin gian dối không đúng sự thật như: T có thể đưa Nguyễn Đình C ra ngoài bằng cách cộng tác với lực lượng Công an phá các vụ án ma túy, không phải chấp hành án trong trại giam, yêu cầu chuyển tiền để bảo lãnh, chuyển tiền để làm hồ sơ... Với hình thức, thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 5/2022 Vũ Anh T đã nhiều lần đưa ra thông tin không đúng sự thật để chiếm đoạt tổng số tiền 3.350.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị L1. Số tiền chiếm đoạt được Vũ Anh T đã sử dụng để mua xe ô tô, trả nợ và chi tiêu cá nhân. Đến nay, Vũ Anh T mới trả lại cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền 200.000.000 đồng.

Bởi hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan.

**[3] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại bà Nguyễn Thị L1, Hội đồng xét xử thấy:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm tù

về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật.

*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Vũ Anh T bị áp dụng tình tiết “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Lương T1 được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương vì An ninh tổ quốc, Huân chương kháng chiến hạng Nhì, được hưởng trợ cấp ưu đãi người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc và được Tỉnh uỷ Lào Cai tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Mẹ đẻ là bà Mai Thị H được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo, không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, mặt khác hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội. Từ đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**[4] Về án phí:** Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Anh T, kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị L1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh H5 như sau:

**1.** Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh T **17 (mười bảy)** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 16/6/2023.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Anh T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị L1 số tiền 2.550.000.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm, năm mươi triệu đồng*) và ông Nguyễn Thế Q1 số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

*sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*Sau khi án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.*

### **3. Về xử lý vật chứng:**

*- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm các vật chứng, đồ vật sau:*

*+ 9.700.000 đồng.*

*+ 02 xe ô tô (01 nhãn hiệu Mercedes - Benz S350, màu đen, biển kiểm soát 29A-061.56; 01 nhãn hiệu Toyota Corolla Altis, màu xám, biển kiểm soát 29M-008.94 kèm theo 02 giấy chứng nhận kiểm định, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (xe ô tô biển kiểm soát: 29A-061.56 và 29M-008.94), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô biển kiểm soát 29M-008.94 và 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ đề ngày 14/12/2022 (bản gốc).*

*+ 03 điện thoại di động (01 nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, 01 nhãn hiệu Samsung nắp gập, màu đen và 01 nhãn hiệu Iphone màu trắng, phía sau có 03 mắt camera).*

*+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu AppleMacbook Pro Apple, màu ghi xám;*

*- Trả lại cho bị cáo Vũ Anh T: 15 chiếc USB (nhãn hiệu TOSHIBA: 12, nhãn hiệu Kingston: 02 và nhãn hiệu Apacer: 01); 03 con dấu (Công ty Cổ phần P: 01, Công ty TNHH MTV V4: 01 dấu dập bằng nhựa, hình dấu “Đã thu tiền”: 01); 02 bộ đàm kèm đế sạc màu đen, có ăng ten; 02 túi da màu đen (kích thước 25cmx15cm: 38cmx20cm); 01 hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 47 đề ngày 22/12/2022 giữa cục xuất bản, in và phát hành; 01 Biên bản bàn giao xe ô tô thanh lý đề ngày 28/12/2022 giữa cục X, in và phát hành với ông Nguyễn Duy T5 và 01 Hoá đơn số 0037122 ngày 17/01/2023 bán tài sản nhà nước đối với xe ô tô Mazda 626 BKS 31A-5957.*

*- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, đồ vật không còn giá trị sử dụng: 02 thẻ đeo nền đỏ kèm ảnh chân dung, nội dung thẻ: Học viện C5, giấy ra vào dùng cho giảng viên thỉnh giảng; 01 đôi tất màu xanh và 01 khẩu trang màu xanh, loại trang cấp cho lực lượng CAND; 02 dây thắt lưng, mặt bằng kim loại màu vàng có ký hiệu CA và 01 biển tên đề tên Viện nghiên cứu hướng nghiệp và Hội nhập quốc tế mang tên Vũ Anh T - Phó viện trưởng.*

*(Tình trạng cụ thể vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng số 30/2024 vào hồi 10 giờ ngày 06/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và*

*Cục Thi hành án dân sự tỉnh H5).*

**4.** Về án phí: Bị cáo Vũ Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H5;
- VKSND tỉnh H5;
- Cục THADS tỉnh H5;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H5;
- Bị cáo (qua TTG);
- Những người TGTTK (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu Hà**